

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 169/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2024
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị K, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày tại đơn khởi kiện như sau:**

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/11/2017. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nên chị và anh S đã ly thân khoảng 07 năm nay. Chị xác định hiện không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng S.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Phú H, sinh ngày 08/12/2017, hiện con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh S không có nợ chung.

- Đối với anh Trần Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị K và anh Trần Hoàng S được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Trần Hoàng S có nơi cư trú tại xã Tân Lộc, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Trần Hoàng S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị K yêu cầu xin ly hôn với anh S. Theo lời trình bày của chị K tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân khoảng 07 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị K yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh S không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh S cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Lê Thị K và anh Trần Hoàng S mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị Lê Thị K và anh Trần Hoàng S mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị K về việc xin ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Trần Hoàng S có 01 con chung tên Trần Phú H, sinh ngày 08/12/2017, cháu Hào đang sống cùng chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy, cháu H hiện đang sống cùng chị K, từ khi ly thân 07 năm nay. Do đó để tránh xáo trộn tâm lý và ảnh hưởng học tập nên tiếp tục giao cháu Hào cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không đặt ra yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Hoàng S không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị K xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị K khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Lê Thị K về việc xin ly hôn với anh Trần Hoàng S.

Về con chung: Giao con chung Trần Phú H, sinh ngày 08/12/2017, con đang sống cùng chị K cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hoàng S không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Lê Thị K phải chịu. Chị K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016527 vào ngày 17/10/2024 được đối trừ, chị K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị K, anh Trần Hoàng S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

Phạm Kim Cương